

Bản án số: 484/2020/HS-PT
Ngày: 21-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân
2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 391/HSPT ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; Thường trú: Khu 3, Ấp 7, xã An Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: điều dưỡng; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn V, con bà: Nguyễn Thị N; có vợ và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng ông Trương Quan C và bà Đinh Thị N cùng cư ngụ tạo địa chỉ: 564/37/7 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Lô N01 chung cư K26 Dương Quảng Hàm, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai vợ chồng ông Trương Quan C và bà Đinh Thị N có mở quán nhậu “Ba Cư” tại địa chỉ tạm trú. Do ông Trương Quan C thường có ghen tuông cho rằng bà Đinh Thị N có quan hệ tình cảm với anh Huy (không rõ lai

lịch) là nhân viên của quán nên hay đánh bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N đã nhiều lần trình báo công an Phường. Khoảng 01 giờ ngày 23/9/2019 ông Trương Quan C cầm dao rượt đuổi đánh khiến bà Đinh Thị N bỏ chạy và gọi điện thoại cho bạn của Huy là Hoàng (không rõ lai lịch) nhờ giúp đỡ thì Hoàng tư vấn cho bà Đinh Thị N đưa ông Trương Quan C vào bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 một thời gian cho ổn định rồi bảo lãnh về, bà Nhã đồng ý.

Hoàng gọi điện cho Nguyễn Văn T là điều dưỡng tại Bệnh Viện Tâm thần Trung ương 2 làm việc tại khoa cai nghiện các chất gây nghiện. Nguyễn Văn T nói chi phí để đưa anh Trương Quan C từ quận Gò Vấp đến bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 để điều trị tâm thần là 10.000.000 đồng, sau đó Hoàng báo lại cho Đinh Thị N thì Đinh Thị N đồng ý. Đinh Thị N nhờ anh Danh Nguyễn Khôi N, sinh năm 1998, cư trú: Lô N01 chung cư K26 Dương Quảng Hàm, Phường 7, quận G (là nhân viên của quán) chở đến gặp Hoàng. Đến khoảng 19 giờ ngày 23/9/2019 Đinh Thị N và Hoàng gặp Nguyễn Văn T tại quán nước đối diện Bệnh viện Tâm Thần Trung ương 2, Hoàng đưa cho Nguyễn Văn T số tiền là 10.000.000 đồng (do trước đó Đinh Thị N đã nhờ bà Lê Thị S là nhân viên của quán Ba Cư chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 060225451829 của Hoàng). Nguyễn Văn T nói khoảng 1 giờ sáng ngày 24/9/2019 sẽ bắt anh Trương Quang C. Nguyễn Văn T kêu chị Đinh Thị N ngồi đợi tại Bệnh viện Tâm Thần Trung ương 2. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Văn T rủ thêm Đặng Văn D và Đỗ Văn P (trước đây là nhân viên bệnh viện, đang nhậu cùng với Nguyễn Văn T trong bệnh viện) để đi cùng lên Gò Vấp bắt ông Trương Quang C, Nguyễn Văn T nói với Đặng Văn D và Đỗ Văn P là đi bắt đưa bệnh nhân về bệnh viện. Trước khi đi Đặng Văn D chuẩn bị 01 còng số tám và gọi điện thoại cho Bùi Minh T sinh năm 1986; thường trú: Tô 5, Khu phố 3, phường Trảng Dài, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai để thuê xe ô tô hiệu INOVA biển số : 60A-580.85 để chở cả nhóm đi với giá 900.000 đồng. Khoảng 23 giờ cùng ngày Bùi Minh T lái xe chở Nguyễn Văn T, Đặng Văn D, Đỗ Văn P và Hoàng đến địa chỉ Lô N01 chung cư K26 Dương Quảng Hàm, Phường 7, quận Gò Vấp. Khi đến đây Bùi Minh T và Hoàng ở ngoài xe còn Nguyễn Văn T, Đặng Văn D, Đỗ Văn P đi vào trong quán “Ba Cư” tìm ông Trương Quang C, khi ông Trương Quang C mở cửa từ trong phòng ra thì Nguyễn Văn T xưng là cảnh sát hình sự, mời ông Trương Quang C lên quận để làm việc về việc ông Trương Quang C đánh vợ, vừa nói Nguyễn Văn T vừa ôm ông Trương Quang C từ phía sau, Đỗ Văn P giữ tay trái, Đặng Văn D giữ tay phải đồng thời dùng còng số 8 còng vào tay phải ông Trương Quang C rồi khống chế đưa ông Trương Quang C lên xe chở về Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2. Khi đến bệnh viện, Hoàng báo cho Đinh Thị N biết và vào làm thủ tục nhập viện. Khi đưa anh Trương Quang C vào nhập viện thì Hoàng có lấy 01 nhận kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu và khoảng 11.000.000 đồng của anh Trương Quang C, sau đó Hoàng đưa lại cho nhân viên của ông Trương Quang C là Danh Nguyễn Khôi N làm thủ tục nhập viện cho ông Trương Quang C xong Đinh Thị N đón xe về lại quán.

Sau khi ông Trương Quang C bị bắt thì anh Vũ Đình D là nhân viên của ông Trương Quang C đến Công an Phường 7, quận Gò Vấp trình báo.

Ngày 24/9/2019 bà Nhã đến bệnh viện bảo lãnh ông Cư về nhà.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thị N, Nguyễn Văn T, Đặng Văn D và Đỗ Văn P khai nhận tòa bộ hành vi nêu trên. Việc đi bắt ông Trương Quang C vào bệnh viện tâm thần thì Nguyễn Văn T không báo cho Bệnh viện và cũng không được bệnh viện phân công mà Nguyễn Văn T tự ý rủ thêm Đặng Văn D và Đỗ Văn P, sau khi bắt ông Trương Quang C đưa về bệnh viện thì Nguyễn Văn T cho Đặng Văn D và Đỗ Văn P mỗi người 1.000.000 đồng và trả tiền thuê xe cho Bùi Minh Thuận 800.000 đồng còn lại là 7.200.000 đồng Nguyễn Văn T hưởng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Bắt, giữ trái pháp luật”

Căn cứ khoản 1 Điều 57; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tù kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo: Đinh Thị N, Đặng Văn D và Đỗ Văn P; về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án số 93/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Gò Vấp, đối với bị cáo Nguyễn T: Cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật là chưa phù hợp với vai trò, hành vi bị cáo đã thừa hiện; bị cáo là người chủ mưu cầm đầu nhưng tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo là vi phạm khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo trong trường hợp này không đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết định tội, định khung hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã nhận định: Do bị cáo vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét vắng mặt bị cáo là đúng qui định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật là chưa phù hợp với vai trò, hành vi bị cáo đã thừa hiện; bị cáo là người chủ mưu cầm đầu nhưng tòa án

cấp sơ thẩm cho hưởng án treo là vi phạm khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo trong trường hợp này không đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị cáo Tuấn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Tuấn.

Bị cáo Nguyễn Văn T là điều dưỡng của Bệnh Viện Tâm Thần trung ương 2 nhận thức được hành vi bắt, giữ người không thuộc trường hợp bị bệnh tâm thần để đưa vào bệnh viện tâm thần là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân bị Nguyễn Văn T nhận tiền từ Đinh Thị N để bắt ông ông Trương Quảng C vào Bệnh viện tâm thần Trung ương 2. Để thực hiện việc bắt ông Trương Quảng C, bị cáo đã rủ các bị cáo khác là Đặng Văn D và Đỗ Văn P cùng thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, kháng nghị nằm trong hạn luật định là hợp lệ nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Xét kháng nghị; Hội đồng xét xử xét thấy: Khi xem xét về phần hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn T về các tình tiết giảm nhẹ là: có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại; để từ đó áp dụng điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đúng qui định pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người cầm đầu, đã chủ động rủ rê các bị cáo khác, có kế hoạch về việc bắt giữ bị hại, bản thân bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi đã chuẩn bị xe, giờ giấc thực hiện phạm tội,. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án quận Gò Vấp; (2)
- TAND quận Gò Vấp; (1)
- Công an Gò Vấp; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam